

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2024/HSST
Ngày 08 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Thẩm phán : Ông Vũ Đại Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Ty.

Ông Nguyễn Bá Dân.

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 266/2023/HSST ngày 02/11/2023 đối với bị cáo: Họ tên: **Hoàng Anh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Thanh Hóa Sinh ngày 04 tháng 04 năm 1984 tại: **T, Thanh Hóa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038084048354; Cấp ngày: 16 tháng 12 năm 2021. Nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Hộ khẩu thường trú: **khu phố L, thị trấn T, huyện T**, Nơi ở hiện tại: **Thôn T, xã T, T, Thanh Hóa**; Bố: **Hoàng Sinh T1**, sinh năm 1940; Mẹ: **Vũ Thị X**, sinh năm 1948; Gia đình **T** có 04 chị em, **T** là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: **Lê Thị L**, sinh năm 1992; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tuyên phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, án phí, khấu trừ thu nhập, bồi thường thiệt hại cho bị hại (có xác nhận của bị hại) nên thuộc trường hợp được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2023 đến nay, giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**.

* Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Anh T**:

- Bà **Trịnh Thị T2** - Luật sư **Công ty L2**, **Đoàn luật sư tỉnh T**. Có mặt

- Ông **Lê Ngọc T3** - Luật sư **Công ty L3**, **Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt.

* Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963.(có mặt)

Trú tại: **Thôn T, xã T, T, Thanh Hóa**;

*Người làm chứng: Lê Duy C, sinh năm:1962 và chị Lê Thị L , sinh năm 1992. Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa .(Đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/7/2023, Hoàng Anh T, nơi ở hiện tại thôn T, xã T, huyện T đi uống rượu tại nhà anh Vũ Đình T4, sinh năm 1992, ở cùng thôn. Đến khoảng 21 giờ, T về nhà gặp vợ là chị Lê Thị L1, sinh năm 1992, chị L1 nói chuyện con ốm mà vẫn đi uống rượu nên T có lời qua tiếng lại, chửi bới chị L1. Lúc này vợ chồng ông Lê Duy C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (là bố mẹ vợ của T) ở nhà bên cạnh nghe thấy T to tiếng chửi bới nên đã đi sang để khuyên can. Khi đến nơi, thấy T đang to tiếng tại phòng ngủ của vợ chồng T nên bà H đã khuyên can bảo T say rượu rồi thì đi ngủ nhưng T không nghe mà vẫn to tiếng chửi bới, sau đó đi xuống phòng bếp của gia đình. Thấy T đi xuống bếp nên ông C và bà H đi theo phía sau, ông C nhìn thấy T đi vào khu vực nấu ăn lấy con dao nhọn trên giá cầm trên tay đi ra, thấy vậy ông C đã bỏ chạy vào phòng ngủ của chị L1. Cùng lúc này bà H đi phía sau đến thì bị T dùng dao đâm 03 nhát trúng vào vùng ngực trái, bụng và cánh tay phải, bà H la lên thì ông C chạy ra quát: “Ồ, mi ngộ rượu à thằng ni, sao mi lại đâm mẹ mi”, đồng thời lao vào ôm T và giằng lấy con dao trên tay, hô hoán mọi người nên T bỏ chạy, chị L1 cũng chạy ra thấy con dao trên sàn nhà bếp đã cầm ném ra khu vực sân rồi quay lại cùng ông C đỡ bà H, gọi mọi người đến giúp đỡ đưa đến trạm y tế X1 để sơ cứu vết thương, sau đó được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T (các BL: 01,02; 227-230; 255-277; 278-293).

* Hiện trường vụ án: Hiện trường vụ án được xác định tại khu vực nhà bếp ăn và sảnh lễ tân nhà nghỉ K, thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, chủ nhà nghỉ là Hoàng Anh T. Lực lượng chức năng đã tiên khám nghiệm hiện trường, ghi nhận và thu giữ các dấu vết, vật chứng theo quy định (các BL: 54-77).

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1339/KLTTCT-PYTH ngày 13/9/2023 (BL: 205) thể hiện: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị H là 91% (chín mươi một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1234/KLVGTT-PYTH ngày 14/9/2023 (BL: 96-100) thể hiện:

- Vết thương xuyên thấu tại vị trí cánh tay phải, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.
- Vết thương tại vị trí ngực trái, vết thương thấu vào bên trong bụng, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.
- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Các vết thương tại vùng cánh tay phải, ngực trái và hông bên trái của **Nguyễn Thị H** nếu không được xử lý y tế kịp thời thì có thể gây ra hậu quả tử vong.

- Căn cứ kết quả vật gây thương tích, xác định con dao là vật có thể gây ra được thương tích của **Nguyễn Thị H**.

- Dấu vết trên con dao và chiếc áo có sinh phẩm người, có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường thu từ mẫu tóc của bà **Nguyễn Thị H**; không trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường thu từ mẫu tóc của **Hoàng Anh T**.

* Vật chứng đã thu giữ: 01 (một) con dao, loại dao 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen, dao có tổng chiều dài 35cm, cán dao dài 11,5cm, độ rộng nhất lưỡi dao là 5,3cm. Mặt ngoài lưỡi dao có in dòng chữ "GGOMI-STAIN LESS STEEL"; 01 (một) áo của bị hại (các vật chứng trên hiện đang được niêm phong và lưu giữ theo quy định).

* Trách nhiệm dân sự: bị cáo **Hoàng Anh T** đã bồi thường cho bị hại **Nguyễn Thị H** số tiền 50 triệu đồng. Bị hại **Nguyễn Thị H** hiện tại sức khỏe đã ổn định và lao động bình thường nên không yêu cầu **T** phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*** Tại phiên tòa:**

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo **Hoàng Anh T** về tội "Giết người"; bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử Luật sư của Bị cáo cung cấp tài liệu đã chấp hành xong bồi thường thiệt hại cho bị hại **Đỗ Thị Y** theo quyết định của Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của TAND huyện Thọ Xuân trước ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (có xác nhận của bị hại **Đỗ Thị Y**) nên thuộc trường hợp được xóa án tích. Đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ: 12 đến 13 năm tù.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng nêu trên.

* Phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường 50 triệu và bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

* Tranh luận: Tại phiên tòa Luật sư **Trịnh Thị T2** và **Lê Ngọc T3** bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý về tội danh như đại diện viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như Đại diện viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54

của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung thấp hơn mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng và đồng ý với những nội dung, ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại và rất ân hận về việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh bản thân và gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ căn cứ và cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/7/2023, xuất phát từ việc **Hoàng Anh T** đi uống rượu về thì xảy ra to tiếng, cãi nhau với vợ là **Lê Thị L** nên bà **Nguyễn Thị H** là mẹ vợ **T** đã đến can ngăn, **T** không nói gì mà đi xuống bếp bà **H** đi theo **T** lúc đó do đã uống rượu say nên **T** đã không làm chủ được hành vi của mình, lấy một con dao trong bếp có lưỡi sắc nhọn, chiều dài lưỡi sắc nhọn là 23,5 cm đâm 03 (ba) nhát liên tiếp vào ngực trái, bụng và xuyên thấu cánh tay phải bà **H** làm bà **H** bị thương tích rách cơ hoành (kích thước 8x3cm), rách gan trái (kích thước 5x3cm), rách thủng mặt trước dạ dày (kích thước 8x6 cm), đứt 2 sụn sườn, thủng đại tràng góc lách mặt trước và mặt sau, xuyên ra thành bụng sau, đứt gân cơ tam đầu cánh tay phải (gân duỗi). Tổng tỷ lệ thương tích gây nên đối với bà **Nguyễn Thị H** là 91% (chín mươi một phần trăm) bà **H** không chết là do được cấp cứu và chữa trị kịp thời. Căn cứ theo Án lệ số 47/2021/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định hành vi dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vị trí trọng yếu trên cơ thể của người khác thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người. Giữa bị cáo và bà **H** không có mâu thuẫn gì, bà **H** chỉ can ngăn bị cáo đêm khuya không chửi vợ, không có xúc phạm hay chửi bới gì bị cáo. Mặc dù khi thực hiện hành vi đâm bà **H**, bị cáo uống rượu say không làm chủ được hành vi, nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh hoá truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là trái pháp luật ; ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thương tích cho bị hại là 91%, hậu quả chết người chưa xảy ra do vậy thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Căn cứ vào quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Luật sư về áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo vì tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Tại phiên Toà Đại diện viện kiểm sát và Luật sư có ý kiến bị đã chấp hành xong hình phạt, án phí, khấu trừ thu nhập và bồi thường thiệt hại cho bị hại **Đỗ Thị Y** theo quyết định của Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của TAND huyện Thọ Xuân trước ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (có xác nhận của bị hại **Đỗ Thị Y**) nên thuộc trường hợp đã được xoá án tích, nên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả, bồi thường dân sự cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) con dao, loại dao 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen, dao có tổng chiều dài 35cm, cán dao dài 11,5cm, độ rộng nhất lưỡi dao là 5,3cm. Mặt ngoài lưỡi dao có in dòng chữ "GGOMI-STAIN LESS STEEL"; 01 (một) áo của bị hại (các vật

chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/2023/TV-CTHANHDS ngày 03/11/2023).

[6]. Trách nhiệm dân sự: Hoàng Anh T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 50 triệu đồng. Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm n, đ khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Án lệ số 47/2021/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T 12 (Mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/7/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) con dao, loại dao 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen, dao có tổng chiều dài 35cm, cán dao dài 11,5cm, độ rộng nhất lưỡi dao là 5,3cm. Mặt ngoài lưỡi dao có in dòng chữ "GGOMI-STAIN LESS STEEL"; 01 (một) áo cũ.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/2023/TV-CTHANHDS ngày 03/11/2023).

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phạm Trường Du

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà